

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

HOÀNG XUÂN TRƯỜNG

**SỞ HỮU RUỘNG ĐẤT VÀ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
Ở HUYỆN ĐẠI TỪ (THÁI NGUYÊN)
NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX**

**Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam
Mã số: 60.22.54**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. ĐÀM THỊ UYÊN

THÁI NGUYÊN - 2012

LỜI CAM ĐOAN

Luận văn “Sở hữu ruộng đất và kinh tế nông nghiệp ở huyện Đại Từ (Thái Nguyên) nửa đầu thế kỉ XIX” được thực hiện từ tháng 10/2011 đến tháng 8/2012. Luận văn sử dụng những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. Các thông tin này đã được chỉ rõ nguồn gốc. Tôi xin cam đoan rằng đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là hoàn toàn trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào. Các tài liệu tham khảo có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng.

Thái Nguyên, ngày ...tháng...năm 2012

Tác giả luận văn

Hoàng xuân Trường

Trưởng Khoa

Xác nhận của cán bộ hướng dẫn

MỤC LỤC

Trang

Lời cam đoan.....	i
Mục lục.....	ii
Danh mục các chữ viết tắt.....	iv
Danh mục bảng biểu.....	v
Danh mục biểu đồ.....	vi
MỞ ĐẦU.....	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	3
3. Mục đích, đối tượng, phạm vi và nội dung nghiên cứu của đề tài.....	5
4. Nguồn tư liệu của đề tài.....	6
5. Phương pháp nghiên cứu.....	6
6. Đóng góp của đề tài.....	6
7. Cấu trúc của đề tài.....	7
Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ HUYỆN ĐẠI TỪ - TỈNH THÁI NGUYÊN.....	10
1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên.....	10
1.2. Dựng đặt và diên cách huyện.....	15
1.3. Đặc điểm dân cư và quá trình tộc người.....	18
1.4. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội huyện Đại Từ.....	28
1.5. Truyền thống lịch sử huyện Đại Từ.....	31
Chương 2. SỞ HỮU RUỘNG ĐẤT Ở HUYỆN ĐẠI TỪ NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX.....	36
2.1. Địa bạ huyện Đại Từ nửa đầu thế kỉ XIX.....	36

2.2. Sở hữu ruộng đất ở huyện Đại Từ theo địa bạ năm Gia Long 4 (1805)	40
2.3 Sở hữu ruộng đất ở huyện Đại Từ theo địa bạ Minh Mạng 21 (1840)	60
2.4. So sánh sở hữu ruộng đất ở Đại Từ nửa đầu thế kỉ XIX theo địa bạ Gia Long 4 (1805) và Minh Mạng 21 (1840)	72
2.5. Chế độ tô thuế	81
Chương 3. KINH TẾ NÔNG NGHIỆP HUYỆN ĐẠI TỪ NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX	86
3.1. Trồng trọt	86
3.2. Chăn nuôi	96
3.3. Kinh tế tự nhiên.....	98
3.4. Nghi lễ và tín ngưỡng liên quan đến trồng trọt.....	101
KẾT LUẬN	108
TÀI LIỆU THAM KHẢO	111

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐHSPHN	:	Đại học Sư phạm Hà Nội
HN	:	Hà Nội
KHXH	:	Khoa học xã hội
M.s.th.t.p	:	Mẫu, sào, thước, tắc, phân

Thí dụ: 18 mẫu 6 sào 6 thước 5 tắc 2 phân sẽ được viết tắt là 18.6.6.5.2

Nxb	:	Nhà xuất bản
PGS	:	Phó giáo sư
TS	:	Tiến sĩ
TCN	:	Trước công nguyên
TTLTQGI	:	Trung tâm lưu trữ Quốc gia I
T	:	Tổng
Tr	:	Trang

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Trang

Bảng 1.1: Thành phần các dân tộc của huyện Đại Từ	20
Bảng 2.1: Thống kê địa bạ huyện Đại Từ nửa đầu thế kỉ XIX	38
Bảng 2.2: Thống kê địa bạ huyện Đại Từ năm Gia Long 4 (1805)	43
Bảng 2.3: Tổng diện tích các loại ruộng đất năm Gia Long 4 (1805)	44
Bảng 2.4: Quy mô sở hữu ruộng tư của Đại Từ (1805)	48
Bảng 2.5: Diện tích thổ trạch, viên trì (1805)	50
Bảng 2.6: Tình hình giới tính trong sở hữu tư nhân năm 1805.....	53
Bảng 2.7: Quy mô sở hữu ruộng tư theo các nhóm hộ năm 1805	55
Bảng 2.8: Sở hữu ruộng đất của các chức sắc theo địa bạ Gia Long 4 (1805)	57
Bảng 2.9: Thống kê địa bạ huyện Đại Từ năm Minh Mạng 21 (1840)	61
Bảng 2.10: Tổng diện tích các loại ruộng đất năm Minh Mạng 21 (1840).....	62
Bảng 2.11: Quy mô sở hữu ruộng tư của Đại Từ (1840).....	63
Bảng 2.12: Diện tích thổ trạch, viên trì năm 1840.....	65
Bảng 2.13: Tình hình giới tính trong sở hữu tư nhân năm 1840.....	66
Bảng 2.14: Quy mô sở hữu ruộng tư theo các nhóm hộ năm 1840	67
Bảng 2.15: Sở hữu ruộng đất của các chức sắc theo địa bạ Minh Mạng 21 (1840)	69
Bảng 2.16: So sánh sự phân bố các loại ruộng đất của Đại Từ theo địa bạ Gia Long 4 (1805) và Minh Mạng 21 (1840)	73
Bảng 2.17: Quy mô sở hữu ruộng tư của 7 xã thôn năm 1805 và 1840	74
Bảng 2.18: Quy mô sở hữu ruộng đất của các nhóm hộ năm 1805 và 1840	77
Bảng 2.19: So sánh tình hình sở hữu ruộng đất của các chức sắc năm 1805 và 1840.....	80
Bảng 2.20: Biểu thuế ruộng công, tư năm 1803	82
Bảng 2.21: Biểu thuế thời Minh Mạng (1840).....	84

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

	Trang
<i>Biểu đồ 2.1:</i> Sự phân bố các loại ruộng đất ở Đại Từ năm 1805.....	44
<i>Biểu đồ 2.2:</i> Quy mô sở hữu ruộng tư của Đại Từ (1805)	48
<i>Biểu đồ 2.3:</i> Mối tương quan giữa ruộng đất của chức sắc và các tầng lớp xã hội khác năm 1805.....	58
<i>Biểu đồ 2.4:</i> Sự phân bố các loại ruộng đất của Đại Từ năm 1840.....	62
<i>Biểu đồ 2.5:</i> Quy mô sở hữu ruộng tư ở Đại Từ năm 1840.....	63
<i>Biểu đồ 2.6:</i> Mối tương quan giữa ruộng đất của chức sắc và các tầng lớp xã hội khác năm 1840.....	71
<i>Biểu đồ 2.7:</i> Sự thay đổi các loại ruộng đất năm 1805, 1840.....	73
<i>Biểu đồ 2.8:</i> Quy mô sở hữu ruộng đất của 7 xã thôn tại thời điểm 1805 và 1840	75
<i>Biểu đồ 2.9:</i> So sánh quy mô sở hữu theo nhóm hộ giữa 2 thời điểm 1805, 1840.....	78

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Chúng ta đang được hưởng một món quà vô cùng quý giá mà thiên nhiên ban tặng đó là đất đai. Từ xa xưa, ruộng đất như gắn liền với cuộc sống của nhân loại. Bước phát triển vĩ đại nhất trong lịch sử loài người đó là chuyển từ săn bắt hái lượm sang trồng trọt chăn nuôi mà ruộng đất là một trong những điều kiện tiên quyết cho cuộc cách mạng này. Và kể từ sau cuộc cách mạng này ruộng đất luôn gắn liền với lịch sử của nhân loại, gắn liền với cuộc sống con người. Ruộng đất là một bộ phận không thể thiếu để con người tồn tại và phát triển. Những vấn đề như phân chia giai cấp, hình thức sở hữu, địa tô thuế khóa... là những vấn đề nổi cộm trong lịch sử nhân loại.

Nước ta dưới chế độ phong kiến, nông nghiệp luôn giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Vấn đề ruộng đất cùng với các vấn đề khác như thủy lợi, tập quán sản xuất...được coi là những yếu tố kinh tế cơ bản của quốc gia., là thứ tài sản vô giá, thiêng liêng và trường tồn với thời gian. Vì vậy, mà các vương triều phong kiến bằng cách trực tiếp hay gián tiếp đều cố gắng nắm lấy ruộng đất.Và thông qua chính sách ruộng đất của các triều đại sẽ cho chúng ta một bức tranh toàn cảnh về xã hội Việt Nam nhất là chế độ phong kiến Việt Nam trong lịch sử.

Chính sách ruộng đất sẽ góp phần phản ánh tình hình kinh tế xã hội của nước ta qua các triều đại khác nhau, từ đời sống của nhân dân cũng như của giai cấp địa chủ phong kiến, cho đến tình hình văn hoá xã hội diễn ra và biến đổi như thế nào. Thông qua chính sách ruộng đất dưới triều đại này sẽ là một minh chứng cụ thể, sắc nét phản ánh tình hình của quốc gia, vai trò của Nhà nước đối với nông dân, đồng thời cũng cho thấy bản chất bóc lột mang tính triệt để của giai cấp phong kiến và sự bản cùng hoá của người nông dân.

Mặt khác, vấn đề ruộng đất ở mỗi địa phương bên cạnh những nét chung còn chứa đựng những nét đặc thù mà chúng ta cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu. Chính vì lẽ đó mà việc tìm hiểu tình hình ruộng đất của một địa phương trong một giai đoạn lịch sử nhất định sẽ giúp chúng ta có cái nhìn và sự hiểu biết khá căn bản và toàn diện về tình hình kinh tế - xã hội địa phương đó đặt ra. Có như vậy mới có thể rút ra được những bài học để có phương hướng đúng xử lý vấn đề, tạo cơ sở cho sự phát triển sản xuất.

Việc nghiên cứu địa bạ nhằm tìm hiểu vấn đề ruộng đất và kinh tế nông nghiệp còn mang ý nghĩa khoa học và thực tiễn như giáo sư Trương Hữu Quýnh đã từng cho rằng việc nghiên cứu chế độ ruộng đất là phương pháp luận trong việc nghiên cứu khái quát tiến trình phát triển của xã hội Việt Nam. Đồng thời ta thấy rằng “Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống”. Do đó sự tồn tại của mỗi triều đại lịch sử bao giờ cũng gắn liền với việc giải quyết vấn đề ruộng đất của xã hội trước đó đặt ra. Vì vậy, lịch sử đã để lại cho chúng ta những bài học bổ ích chừng nào nước ta còn là một nước nông nghiệp.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng cộng sản Việt Nam luôn luôn khẳng định vị thế chiến lược của vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Ngày nay chúng ta đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá – hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh trong đó công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn giữ vị trí quan trọng. Nói một cách khác tìm hiểu nông nghiệp cổ truyền Việt Nam không chỉ để giải quyết những vấn đề của quá khứ mà trên một mức độ không kém phần quan trọng trong công cuộc xây dựng và cải tạo nông thôn mới, bảo đảm kết hợp hài hoà giữa văn minh hiện đại với bản sắc truyền thống. Đó cũng là nguyên lý của việc nghiên cứu lịch sử: Muốn hiểu biết hiện tại, cần nắm vững quá khứ, hiểu biết quá khứ càng sâu sắc thì nhận thức hiện tại càng chính xác, là mối liên hệ giữa quá khứ và hiện tại.

Với những lý do trên, tôi quyết định chọn vấn đề: “*Sở hữu ruộng đất và kinh tế nông nghiệp ở huyện Đại Từ (Thái Nguyên) nửa đầu thế kỉ XIX*” làm vấn đề nghiên cứu. Thông qua đó, chúng tôi hi vọng góp phần nhỏ bé của mình vào việc tìm hiểu cơ cấu sử dụng và khai phá đất đai, các hình thái sở hữu ruộng đất, sự phân hoá xã hội, mức độ sở hữu điền thổ của các giai tầng trong xã hội cũng như tập quán sản xuất nông nghiệp của địa phương. Từ đó chúng ta có thể hình dung được phần nào bức tranh làng xã ở huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên nửa đầu thế kỉ XIX và kết hợp với những tư liệu khác có thể nghiên cứu về dân số học lịch sử. Bên cạnh đó, tác giả mong muốn góp thêm cơ sở khoa học cho Đảng bộ và chính quyền địa phương trong việc quản lý ruộng đất, phát triển kinh tế nông nghiệp trong giai đoạn cách mạng hiện tại.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Tình hình ruộng đất và kinh tế nông nghiệp từ lâu đã được các sử gia. Có thể ra các tác phẩm tiêu biểu có đề cập đến vấn đề nông nghiệp và ruộng đất như: *Lịch triều hiến chương loại chí*, *Kiến văn tiểu lục*, *Vân đài loại ngữ*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, *Đồng Khánh dư địa chí*...

Vào cuối thập kỉ 50 và đầu thập kỉ 60 xuất hiện cuốn “*Chế độ ruộng đất và kinh tế nông nghiệp thời Lê sơ*”(1959) của tác giả Phan Huy Lê. Trong tác phẩm này, tác giả đã trình bày những nét lớn về chính sách ruộng đất – nông nghiệp của Nhà nước Lê sơ thế kỉ XV. Nguồn tư liệu chủ yếu của tác phẩm là những bộ sử cũ của các sử gia phong kiến.

Từ những năm cuối thập kỉ 70, đầu thập kỉ 80 đến nay xuất hiện một số chuyên khảo khá quy mô, đánh dấu một bước tiến mới trong việc nghiên cứu vấn đề ruộng đất.

Tác giả Đặng Phong (1970) trong tác phẩm “*Kinh tế thời nguyên thủy ở Việt Nam*” trình bày, phân tích một cách sâu sắc về các ngành kinh tế ở Việt Nam như hái lượm, săn bắt, trồng trọt, chăn nuôi, các ngành thủ công...